

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Triển khai Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022
của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ
cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (sau đây gọi là Dự án) được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 và thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, tiến độ, chất lượng công trình, quản lý chặt chẽ và sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, tổ chức lập, thẩm định,

quyết định phê duyệt dự án thành phần được Thủ tướng Chính phủ phân cấp làm cơ quan chủ quản. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư các dự án thành phần được thực hiện tương tự như đối với dự án nhóm A theo quy định pháp luật về đầu tư công. Việc lập, thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo từng dự án thành phần.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và người có thẩm quyền tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng hình thức chỉ định thầu trong 02 năm 2022 và 2023 đối với các gói thầu tư vấn, xây lắp liên quan đến các dự án thành phần, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, gói thầu thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư. Trình tự, thủ tục chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật đấu thầu. Riêng gói thầu xây lắp các dự án thành phần (không bao gồm gói thầu xây lắp phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư), việc chỉ định thầu kèm theo yêu cầu tiết kiệm tối thiểu 5% giá trị dự toán gói thầu (không bao gồm chi phí dự phòng).

3. Cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng triển khai đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị dự án, bao gồm:

a) Tổ chức lập, phê duyệt, bàn giao hồ sơ thiết kế cọc giải phóng mặt bằng của các dự án thành phần theo từng giai đoạn (tùy thuộc vào mức độ phức tạp về kỹ thuật của từng đoạn tuyến), cơ bản hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 năm 2023 để các địa phương tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng sẽ được cập nhật bảo đảm phù hợp dự án đầu tư được duyệt.

b) Các địa phương tổ chức rà soát, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện bảo đảm đủ cơ sở, căn cứ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các công việc khác có liên quan tới công tác giải phóng mặt bằng.

c) Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng, các địa phương xác định sơ bộ nhu cầu tái định cư, rà soát quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để xác định địa điểm, hình thức tái định cư; tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư; triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư (nếu có).

d) Các địa phương xác định vị trí, diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của các dự án thành phần; thực hiện các công việc liên quan như đánh giá tác động môi trường, giải phóng mặt bằng các bãi đổ chất thải rắn xây dựng (nếu có) bảo đảm tiến độ thi công.

4. Cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện các công việc: Thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá

tác động môi trường; thẩm tra, quyết định khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và lựa chọn nhà thầu; các công việc khác có liên quan để bảo đảm tiến độ triển khai các dự án thành phần; các thủ tục nêu trên cần tuân thủ đúng các giai đoạn, bước thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Đối với việc khai thác các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án được áp dụng các cơ chế tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 133/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ và các cơ chế đặc thù sau:

a) Đối với các mỏ cát, sỏi lòng sông đã cấp phép, đang hoạt động, còn thời hạn khai thác thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép quyết định nâng công suất không quá 50% công suất ghi trong giấy phép khai thác chỉ nhằm mục đích phục vụ cho Dự án (không tăng trữ lượng đã cấp phép) mà không phải lập dự án đầu tư điều chỉnh, đánh giá tác động môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) hoặc giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường sau khi tổ chức, cá nhân khai thác đã ký văn bản cam kết cung cấp vật liệu cho nhà thầu thi công Dự án. Nội dung giấy phép khai thác (điều chỉnh) phải xác định đơn vị sử dụng khoáng sản là nhà thầu thi công Dự án. Sau khi đã khai thác cung cấp đủ khối lượng cho Dự án, dừng việc nâng công suất, tiếp tục khai thác theo công suất quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

- Tổ chức, cá nhân khai thác phải thiết lập hệ thống và thực hiện quan trắc, giám sát, đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông theo quy định pháp luật; chịu mọi trách nhiệm trong việc bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường trong khai thác, không làm thay đổi dòng chảy, không gây sạt lở lòng, bờ, bãi sông. Nghiêm cấm việc nâng giá, ép giá, nếu có vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các mỏ khoáng sản nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án nhưng chưa cấp Giấy phép khai thác

- Trước khi khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, nhà thầu thi công phải lập hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có mỏ khoáng sản; thực hiện đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; trình tự thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Sau khi đã khai thác khoáng sản đủ khối lượng cung cấp cho Dự án, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường, bàn giao mỏ khoáng sản và đất đai để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

6. Một số nhiệm vụ cụ thể của các bộ, cơ quan và địa phương

a) Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chung sau:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng phương án thu hồi vốn đầu tư Dự án hoàn trả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ góp vốn đầu tư vào Dự án.

- Chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được phân cấp làm cơ quan chủ quản trong việc chuẩn bị đầu tư các dự án thành phần.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát quy chuẩn, tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật, tổng mức đầu tư các dự án thành phần trong bước báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng công trình, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tuân thủ quy chuẩn xây dựng, quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư, xây dựng công trình, dự án, kết nối đồng bộ với mạng lưới công trình giao thông đang khai thác.

- Hướng dẫn quy trình triển khai dự án cho các địa phương nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất; hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành (quy chuẩn, tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật...); kiểm tra, giám sát và đôn đốc các địa phương được phân cấp làm cơ quan chủ quản trong quá trình thực hiện, bảo đảm tiến độ Dự án.

- Chủ trì xây dựng các Báo cáo, Tờ trình của Chính phủ gửi các cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai Dự án theo quy định.

- Tiếp nhận công trình sau khi cơ quan chủ quản hoàn thành việc xây dựng để quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu việc bố trí vốn thực hiện Dự án đáp ứng tiến độ yêu cầu.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc (nếu có) liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện Dự án.

c) Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền các nội dung về thuế, phí, lệ phí liên quan đến Dự án; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng phương án thu hồi vốn đầu tư Dự án hoàn trả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ vốn góp đầu tư Dự án.

d) Bộ Xây dựng hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến quản lý dự án, quản lý chi phí, định mức xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng thi công và hợp đồng xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra các địa phương công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo đúng quy định pháp luật.

đ) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Khẩn trương thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng dự án thành phần, hoàn thành trước ngày 10 tháng 12 năm 2022; thẩm tra khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 11 năm 2022.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án.

e) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sớm thỏa thuận các nội dung và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các khu vực liên quan đến đất quốc phòng bảo đảm tiến độ Dự án và khẩn trương thực hiện công tác rà, phá bom, mìn, vật nổ bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng.

g) Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sớm thẩm duyệt các công trình có yêu cầu về phòng cháy chữa cháy; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm an ninh, trật tự và phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong suốt quá trình thực hiện Dự án, thi công xây dựng công trình.

h) Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các Tập đoàn, Tổng công ty (EVN, VNPT, Viettel...) khẩn trương di dời công trình hạ tầng kỹ thuật do mình quản lý bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả công trình đối với các dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí gây thất thoát tài sản nhà nước.

- Khẩn trương rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án bảo đảm đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định pháp luật để triển khai, thực hiện các dự án thành phần được phân cấp làm cơ quan chủ quản.

- Thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh, thành phố để chỉ đạo thực hiện Dự án ngay sau khi Nghị quyết này được ban hành.

- Chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm nguồn vốn theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 60/2022/QH15 của Quốc hội và tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án. Trường hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn của địa phương tăng hoặc giảm so với chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án, địa phương đó có trách nhiệm cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương theo tỷ lệ vốn góp chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án.

- Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo các quy định hiện hành trong tổ chức thực hiện dự án thành phần được phân cấp, bảo đảm chất lượng, tiến độ cơ bản hoàn thành một số đoạn tuyến có lưu lượng giao thông lớn năm 2025, cơ bản hoàn thành toàn tuyến năm 2026 và hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ toàn Dự án năm 2027.

- Tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án thành phần được phân cấp, hoàn thành trước ngày 12 tháng 11 năm 2022 để Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tổ chức lập khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án thành phần 1 có thu hồi đất liên quan đến tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ, hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang tổ chức lập khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án thành phần 4 có thu hồi đất liên quan đến 02 tỉnh Hậu Giang và Sóc Trăng, hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2022 để Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, bảo đảm trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 11 năm 2022.

- Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt dự án thành phần được phân cấp, hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 năm 2023 và thực hiện các công việc tiếp theo, bảo đảm khởi công trước ngày 30 tháng 6 năm 2023.

- Tổ chức khảo sát, lập Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ dự án thành phần được phân cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải rà soát phạm vi, tổng mức đầu tư các dự án thành phần trong bước báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kiểm tra, rà soát các quy hoạch cấp tỉnh liên quan đến Dự án để kịp thời điều chỉnh theo quy định hiện hành, bảo đảm phát huy hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng bảo đảm tiến độ Dự án; trong đó:

+ Giao nhiệm vụ cho tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi Nghị quyết này được ban hành;

+ Tổ chức thực hiện đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều này; phân đầu bàn giao 70% diện tích mặt bằng của các gói thầu xây lắp khởi công trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cơ bản bàn giao diện tích còn lại trước ngày 31 tháng 12 năm 2023;

+ Quản lý chặt chẽ việc ban hành giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất bảo đảm đúng quy định pháp luật, tuyệt đối không làm tăng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng bất hợp lý; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, thống nhất kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng theo khung chính sách được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy định pháp luật.

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng thông thường theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan có trách nhiệm thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân cấp thực hiện các dự án, dự án thành phần các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai, trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, các địa phương gửi Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi chủ trương thực hiện Dự án trong các ngành, các cấp và Nhân dân.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, PL, QHĐP, NN, V.I;
- Lưu: VT, CN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành